TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 -QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24/3/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Cao H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.
- Bà Bùi Thị Hoàng T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) *Về quan hệ hôn nhân*:

Hôn nhân giữa ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T là hợp pháp. Nay, ông H và bà T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của ông H và bà T hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

(2) *Về con chung*: Ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T thỏa thuận: Giao các cháu Cao Minh C, sinh ngày 25/6/2024 và Cao Hoàng N, sinh ngày 04/5/2019 cho bà Bùi Thị Hoàng T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Cao H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng, mỗi cháu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Minh C và Hoàng N đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

(3) *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) *Về lệ phí Tòa án*: Ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (mỗi người 150.000 đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T, thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T thỏa thuận: Giao các cháu Cao Minh C, sinh ngày 25/6/2024 và Cao Hoàng N, sinh ngày 04/5/2019 cho bà Bùi Thị Hoàng T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Cao H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng, mỗi cháu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Minh C và Hoàng N đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Ông Cao H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Ông Cao H và bà Bùi Thị Hoàng T mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001075 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV5;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Nam Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Quỳnh Châu